

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/DS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sáu** và ông **Y Míp Niê**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Trịnh Xuân Trang**.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2021/TLST-DS ngày 24/5/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-DS ngày 26/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-DS ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị G**.

Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị H**.

Nơi ĐKNKTT: thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện tạm trú: số nhà 99 – đường số N – phường M – quận G – thành phố Hồ Chí Minh.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà **Trần Thị G** trình bày: Ngày 29/11/2019, bà **Phan Thị H** còn nợ lại tôi số tiền 110.000.000 đồng và hẹn vào ngày 29/11/2020 sẽ trả đủ nhưng đến nay mà bà **H** vẫn chưa trả số tiền trên. Về lãi suất thì tính theo mức lãi suất 1%/ tháng và tính từ ngày 29/11/2019 đến ngày 01/5/2021 thì tiền lãi là 20.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc 110.000.000 đồng với tiền lãi 20.000.000 đồng, là 130.000.000 đồng. Nay tôi đề nghị bà **Phan Thị H** phải trả cho tôi số tiền gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 01/5/2021, tổng cộng là 130.000.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải cũng như tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là bà Phan Thị H vắng mặt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/9/2021, bà Phan Thị H trình bày: Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Trần Thị G cũng như thông báo thụ lý vụ án thì tôi thừa nhận có vay và nợ của bà Trần Thị G số tiền còn lại là 110.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa trả được khoản nợ như đã thỏa thuận trong “Giấy mượn tiền” ngày 29/11/2019. Về lãi suất thì chúng tôi có thỏa thuận lãi suất bằng miệng và yêu cầu tính lãi suất như cách tính của bà Trần Thị G thì tôi cũng chấp nhận.

Thời gian qua cũng như hiện nay, vì lý do công việc cũng như đại dịch Covid 19 mà nhà nước đang phong tỏa, cách ly nên tôi không thể có mặt vào những thời gian theo yêu cầu của Tòa án cũng như không thể có mặt vào ngày 28/9/2021 như Tòa án đã ấn định nên tôi viết đơn này xin được xét xử vắng mặt tôi.

Quan điểm, ý kiến của tôi là đồng ý theo như đơn khởi kiện của bà Trần Thị G.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bà Phan Thị H phải hoàn trả số tiền nợ đã vay là 110.000.000 đồng và lãi suất được tính mức lãi suất 1%/ tháng từ ngày vay mượn (29/11/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2021) là 24.163.333 đồng, tổng cộng 134.163.333 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ đúng pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia phiên tòa đều đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị G để buộc bà Phan Thị H phải trả số tiền 110.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay mượn đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi như các đương sự đã thống nhất là 1%/ tháng cho bà Trần Thị G. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền đã nộp tạm ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng.

[1.1] Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2021, bà Trần Thị G khởi kiện bà Phan Thị H về việc hoàn trả số tiền nợ 110.000.000 đồng đã vay mượn và số tiền 20.000.000 đồng lãi suất. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự (tranh chấp về hợp đồng vay tài sản), quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Bị đơn bà Phan Thị H có địa chỉ trú tại thôn G – xã T – huyện K nên bà Trần Thị G làm đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Bà Phan Thị H mặc dù đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa thì bà Phan Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp.

[2.1] Đối với số tiền đã vay mượn thì thấy: Bà Phan Thị H có vay mượn và nợ bà Trần Thị G số tiền 155.000.000 đồng. Bà H đã trả cho bà G được số tiền 45.000.000 đồng, số tiền còn lại là 110.000.000 đồng. Việc bà Phan Thị H nợ tiền vay mượn của bà Trần Thị G được bà Phan Thị H viết vào “Giấy mượn tiền” và có ký nhận. Thời hạn vay mượn từ ngày 29/11/2019 đến ngày 29/11/2020 thì sẽ trả. Quá trình thực hiện thì bà Phan Thị H không thanh toán về khoản nợ cho bà Trần Thị G, cụ thể là vi phạm vào thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà Phan Thị H vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Phan Thị H thừa nhận có vay và nợ của bà Trần Thị G số tiền còn lại là 110.000.000 đồng như trong “Giấy mượn tiền” ngày 29/11/2019. Về lãi suất thì có thỏa thuận lãi suất bằng miệng và yêu cầu tính lãi suất như cách tính của bà Trần Thị G (theo mức lãi suất 1%/ tháng) thì bà H cũng chấp nhận. Quan điểm, ý kiến của bà Phan Thị H là đồng ý theo như đơn khởi kiện của bà Trần Thị G.

[2.3] Như vậy, việc nợ tiền của bà Phan Thị H đã vay mượn của bà Trần Thị G là có thật, thể hiện qua “Giấy mượn tiền” ngày 29/11/2019 có chữ ký của bà Phan Thị H và được bà H thừa nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị G là có căn cứ, cần buộc bà Phan Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị G số tiền đã vay mượn và nợ là 110.000.000 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Bị đơn bà Phan Thị H đồng ý về mức lãi suất theo như yêu cầu khởi kiện là 1%/ tháng. Xét thấy về mức lãi suất như các đương sự đã thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận và bà Phan Thị H phải chịu mức lãi suất 1%/ tháng của số tiền nợ 110.000.000 đồng tính từ ngày vay (29/11/2019) đến ngày xét xử (28/9/2021), cụ thể là: 110.000.000 đồng x 1%/ tháng x 21 tháng 29 ngày = 24.163.333 đồng.

[2.5] Từ những nhận định trên, xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị G về việc buộc bà Phan Thị H phải hoàn trả cho bà Trần Thị G số tiền 110.000.000 đồng và 24.163.333 đồng lãi suất, tổng cộng: 134.163.333 đồng (lấy tròn số: 134.163.000 đồng).

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: 134.163.000 đồng x 5% = 6.708.150 đồng.

Nguyên đơn bà Trần Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị G.

Buộc bà Phan Thị H phải hoàn trả cho bà Trần Thị G số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng và 24.163.333 đồng lãi suất, tổng cộng: 134.163.333 đồng (lấy tròn số 134.163.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Về án phí.

Bà Phan Thị H phải chịu 6.708.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền 3.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002828 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn